

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đức

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 11/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 10/9/1997; Tên gọi khác: H Rùa; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T và bà L; Có vợ Y (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016; Có 01 người em sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 03 tiền sự (Ngày 11/11/2019, bị Công an huyện Ba Tri phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/11/2019, bị Công an huyện Ba Tri phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 30/12/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Đến ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đóng trên địa bàn xã Tân Xuân, huyện Ba Tri. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đ, sinh năm 1948.

Trú tại: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Th, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là thanh niên chơi bời lêu lổng và sử dụng trái phép chất ma túy. Do biết ông Đ hành nghề chạy xe ôm, nên Huy nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 71C2-471.59 của ông Đảnh để bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/02/2020, H gọi điện thoại kêu ông Đ chạy xe ra xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chở H để H tìm cách chiếm đoạt chiếc xe của ông Đ. Sau khi ông Đ chạy xe 71C2-471.59 ra xã An Thủy, H giả vờ kêu ông Đ chạy đến quán cà phê ở xã An Đức, huyện Ba Tri chờ gặp bạn để tìm cơ hội lấy xe nhưng không lấy được, H kêu ông Đ giao tay lái cho H rồi chở ông Đ về nhà ngoại H ở xã Phước Tuy (nay là xã Phước Ngãi) để tắm rửa. Sau khi tắm xong, H điều khiển xe chở ông Đ chạy lên thị trấn Ba Tri. Đến khu vực Đình Phú Lễ thuộc ấp Phú Khương, xã Phú Lễ (Ba Tri – Bến Tre), H giả vờ nói với ông Đ có hẹn với bạn tại Đình Phú Lễ nên chở ông Đ vào trong Đình Phú Lễ. Khi vào trong Đình, H ngồi trên xe, còn ông Đ xuống xe ngồi dưới gốc cây cách xe mô tô khoảng 1,2m. Thừa cơ hội, H bất ngờ khởi động máy lấy xe chạy đi, ông Đ liền kêu “dừng xe lại, dừng xe lại” nhưng H chạy luôn, ông Đ liền điện thoại kêu H “mày quay xe lại trả tao, tao báo Công an bắt mày”, H trả lời “ông ở đó đi chút tôi quay lại” rồi chạy thẳng lên xã An Ngãi Trung (Ba Tri – Bến Tre) tìm chỗ cầm cố xe nhưng không có, H điện thoại kêu bạn gái tên G (không rõ nhân thân lai lịch) ra tiệm game bắn cá của bà Th rồi H và G cầm chiếc xe 71C2-471.59 cho bà Th 5.000.000 đồng, bà Th nạp cho H 500.000 điểm tương đương với 5.000.000 đồng cầm cố xe, H cho G mượn 140.000 điểm để cả hai chơi game. Sau khi chơi xong còn lại 150.000 điểm, bà Th trả cho H 1.500.000 đồng tương đương với 150.000 điểm game. Qua ngày hôm sau 01/3/2020, H và G tiếp tục ra tiệm game bắn cá cầm cố chiếc xe 71C2-471.59 cho bà Th thêm 1.000.000 đồng và chơi game thua hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71C2-471.59 hiệu Honda màu đỏ do Th giao nộp; đã xử lý giao trả cho ông Đ.

- 01 áo sơ mi vải tay dài, sọc màu xanh, túi áo và cổ tay áo có vùng màu xanh, cổ áo có mạt màu đỏ và có chữ Tường XL NEW FASHION; 01 quần vải

dài, sọc màu xanh; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C2-471.59; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, số Imei 353533061272624 và 353533061432624, có gắn sim số 0355778728 do ông Đ giao nộp. Đã xử lý giao trả cho ông Đ giấy đăng ký xe và chiếc điện thoại di động.

Tại Kết luận định giá số 11/KL.ĐGTS ngày 18/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận chiếc xe mô tô biển số 71C2-471.59 hiệu Honda màu đỏ có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 18.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBT ngày 10/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) đối với bị cáo H về tội “Cướp giật tài sản” đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại: 01 xe mô tô biển số 71C2-471.59 hiệu Honda màu đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C2-471.59 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, số Imei 353533061272624 và 353533061432624, có gắn sim số 0355778728.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi vải tay dài, sọc màu xanh, túi áo và cổ tay áo có vùng màu xanh, cổ áo có mạt màu đỏ và có chữ Tường XL NEW FASHION và 01 quần vải dài, sọc màu xanh do bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, H đã khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe đã thực hiện. Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị hại Đ trình bày: Về trách nhiệm hình sự, ông Đ yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, ông Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th cũng không yêu cầu Huy trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên H có hành vi giả vờ kêu ông Đ chạy xe ôm, sau đó thừa cơ hội lấy chiếc xe mô tô biển số 71C2-471.59 trị giá 18.000.000 đồng của ông Đ rồi nhanh chóng chạy tẩu thoát đem xe đi cầm cố được 6.000.000 đồng chơi game bắn cá thua hết, vụ việc xảy ra vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/02/2020 tại Đình Phú Lễ ở ấp Phú Khương, xã Phú Lễ (Ba Tri - Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma

túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, giáo dục tại xã nhưng bị cáo vẫn không cải sửa bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đ khi ông Đ đã trên 70 tuổi, ông Đ có đủ sức khỏe và hành nghề chạy xe ôm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đối với bị cáo là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường, bà Th không yêu cầu bị cáo trả số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố xe máy. Xét đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-471.59 hiệu Honda màu đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C2-471.59 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, số Imei 353533061272624 và 353533061432624, có gắn sim số 0355778728, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 01 áo sơ mi vải tay dài, sọc màu xanh, túi áo và cổ tay áo có vùng màu xanh, cổ áo có mạt màu đỏ và có chữ Tường XL NEW FASHION và 01 quần vải dài, sọc màu xanh do bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi của người tên G cùng với H cầm cố chiếc xe 71C2-471.59, nhưng G không biết xe do H phạm tội mà có và H cũng không có nói cho G biết nguồn gốc của xe, đồng thời cũng không rõ nhân thân lai lịch của G nên Cơ quan điều tra không xử lý G là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm “Tội cướp giật tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại: 01 xe mô tô biển số 71C2-471.59 hiệu Honda màu đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C2-471.59 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, số Imei 353533061272624 và 353533061432624, có gắn sim số 0355778728.
+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi vải tay dài, sọc màu xanh, túi áo và cổ tay áo có vùng màu xanh, cổ áo có mạt màu đỏ và có chữ Tường XL NEW FASHION và 01 quần vải dài, sọc màu xanh . Theo phiếu nhập kho số: NKTV.34 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;
Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

